

BIỂU THÔNG TIN CHI TIẾT
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HÚT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯ PÁH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Công văn số /TCKH-KH ngày 11/6/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VĐT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Ranh giới, tọa độ (VN 2000)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Thông tin về giá			Giá đất dự kiến (ngàn đồng/m ²)	Hình thức đầu tư	Lý do đề xuất	Sự phù hợp với quy hoạch	GHI CHÚ
								Loại đất, Khu vực, vị trí, loại đường	Giá đất theo bảng giá (ngàn đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh năm 2020					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng														
1	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp	Cụm CN-TTCN huyện	Theo QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 của UBND tỉnh	100	Đất trống	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	SXKD; KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
2	Đầu tư xây dựng mới nhà máy nước sạch	Thị trấn Ia Ly	1000m ³ /ngày diện tích 0,1 ha	12	Đất cây lâu năm	1571698; 428409	Xác định sau	Đất SXKD, từ VT1 vào 100 m	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
3	Trung tâm giết mổ gia súc gia cầm tập trung	Xã Nghĩa Hưng	1 ha	10	Bãi rác cũ (làng Nhing)		Xác định sau					Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
4	Bến xe TT Phú Hòa	TT Phú Hòa	Loại 4, diện tích đất 0,517 ha	12	Đất trống do Nhà nước quản lý	1559982; 441391	Xác định sau	Đất CLN, VT1	315	0,80	252	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
5	Bến xe TT Ia Ly	Thôn Ia Ping, thị trấn Ia Ly	9.834,5m ²	10	Đất trống	1572124; 428230	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	500	1,00	500	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
6	Trung tâm thương mại	Thị trấn Phú Hòa	1,3ha	20	Đất trống	1559906; 441332	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	1000	1,00	1000	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
7	Siêu thị, trung tâm thương mại	Thị trấn Ia Ly	1,3ha	20	Đất trụ sở UBND TT cũ	1571432 428228	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	1200	1,00	1200	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
8	Siêu thị mi ni	Nghĩa Hưng	0,17 ha	50	Đất trống	1556100 444540	Xác định sau	Đất TMDV, KV1, VT1	3800	1,00	3800	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
9	Siêu thị, trung tâm thương mại	Ia Ninh, Ia Ka	0,17 ha; loại 3 trở lên	50	Đất do nhà nước quản lý	1563604; 433858	Xác định sau	Đất CLN, VT1	1200	1,00	1200	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
10	Trung tâm thương mại, dịch vụ	TT Phú Hòa	4.374 m ²	20	Đất do nhà nước quản lý	(Khu tập thể sống đá, đổi diện UBND TT Phú Hòa)	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	4400	1	4400	Đầu giá quyền sử dụng đất	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
11	Trung tâm thương mại, dịch vụ	TT Phú Hòa	907 m ²	20	Đất do nhà nước quản lý	(Khu đất cạnh bên trụ sở Thị hành án huyện)	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	4400	1	4400	Đầu giá quyền sử dụng đất	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
II	Công nghiệp chế biến, nông, lâm sản														
1	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01ha; công suất 35.000 tấn/năm	20	Đất trống	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	đất SXKD; KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VDT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Ranh giới, tọa độ (VN 2000)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Thông tin về giá			Giá đất dự kiến (ngàn đồng/m ²)	Hình thức đầu tư	Lý do đề xuất	Sự phù hợp với quy hoạch	GHI CHÚ
								Loại đất, Khu vực, vị trí, loại đường	Giá đất theo bảng giá (ngàn đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh năm 2020					
2	Nhà máy bảo quản, chế biến cà phê	Khu đất dự trữ phát triển công nghiệp - TTCN tại thị trấn Ia Ly	Khoảng 01ha; khoảng 200-5000 tấn/ năm	10	Đất trống	1572430; 427806	Xác định sau	Đất SXKD, VT1	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
3	Nhà máy bảo quản, chế biến cà phê	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01ha; khoảng 200-5000 tấn/ năm	10	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
4	Nhà máy chế biến rau củ quả	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01ha; 1.000 tấn/ năm	10	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	SXKD; KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
5	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ cao su và gỗ rừng sản xuất.	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01ha; 2.000 m ³ /năm	10	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	SXKD; KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón vô cơ	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 2ha; 5.000 tấn/năm	50	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	SXKD; KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
III Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng															
1	Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học	Cụm CN-TTCN huyện	2ha	100	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
2	Nhà máy sản xuất đồ gia dụng từ nhựa	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01 ha; 1.000 tấn SP/năm	10	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Xác định sau	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh
3	Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ mù cao su.	Cụm CN-TTCN huyện	Khoảng 01 ha; 1.000 tấn SP/năm	10	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
4	Nhà máy sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ	Cụm CN-TTCN huyện	Từ 01ha - 03ha; công suất 1.200 m ³ /năm	20 - 25	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
5	Nhà máy sản xuất vật liệu trang trí công trình xây dựng	Cụm CN-TTCN huyện	01ha	20	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
6	Nhà máy sản xuất cơ khí, chế tạo (lắp ráp động cơ, máy nông nghiệp, khung thép định hình, dụng cụ thiết bị điện,...)	Cụm CN-TTCN huyện	02-03ha	50	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
7	Nhà máy sản xuất bao bì, sản xuất thực phẩm chế biến	Cụm CN-TTCN huyện	02ha	20	Đất trống do Nhà nước quản lý	Trong cụm CN-TTCN huyện	Không	đất SXKD KV1, VT2	560	1,00	560	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
8	Nhà máy xử lý rác thải	Thôn Ia San, thị trấn Ia Ly	Công suất 6tấn/ngày, diện tích 1-2 ha	10	Đất Bãi rác do TT Ia Ly quản lý	1572576 427292	Xác định sau	Đất SXKD, VT1	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VDT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Ranh giới, tọa độ (VN 2000)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Thông tin về giá			Giá đất dự kiến (ngàn đồng/m ²)	Hình thức đầu tư	Lý do đề xuất	Sự phù hợp với quy hoạch	GHI CHÚ
								Loại đất, Khu vực, vị trí, loại đường	Giá đất theo bảng giá (ngàn đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh năm 2020					
9	Nhà máy xử lý rác thải	Khu vực Bãi rác, xã Hòa Phú	Công suất 10 tấn/ngày, diện tích 1-2 ha	15	Đất Bãi rác do xã quản lý	1562774 441560	Xác định sau	Đất SXKD, KV2, VT3	192	1,00	192	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
IV	Nông, lâm, thủy sản														
1	Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Ia Khuol	3 ha	10	Đất công do xã quản lý	1571626 443008	Xác định sau	Đất SXKD, VT1	176	1,00	176	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
2	Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	khu vực Làng Klung, xã Nghĩa Hưng	3,8 ha	10	Đất do xã quản lý	1557140 441392	Không	Đất SXKD, VT1	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
3	Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Thôn 2, TT Phú Hòa	2 ha	10	Đất do TT quản lý	1560561; 442183	Không	Đất SXKD, VT1	504	1,00	504	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
V	Công nghiệp năng lượng														
1	Dự án điện năng lượng mặt trời	Tiểu khu 233, xã Hòa Phú	257 ha; công suất 200MWp	3.000	Người dân sử dụng để sản xuất nông nghiệp	1564841; 437809	Xác định sau	Đất SXKD, KV2, VT3	96	1,00	96	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Việt - Korea khảo sát
2	Dự án Nhà máy điện Mặt trời Ia Khuol	Khoảnh 4, khoảnh 5, Tiểu khu 202, thôn Tân Lập, xã Ia Khuol	công suất 50 MWp; diện tích 60 ha	1.019	Đất nông nghiệp	1570588; 442355	Xác định sau	Đất SXKD, KV2, VT3	96	1,00	96	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Đang điều chỉnh sang quy hoạch điện mặt trời	Công ty Cổ phần Năng lượng và tái tạo Hà Linh Gia Lai đề xuất
3	Dự án điện năng lượng mặt trời - nổi mặt nước	Mặt nước hồ thủy điện Ia Ly	công suất 500 MWp; diện tích 540 ha	8.000	Mặt nước hồ thủy điện Ia Ly	1576585; 430087	Xác định sau	Đất năng lượng	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Đang điều chỉnh sang quy hoạch điện mặt trời	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành đề xuất
4	Dự án điện năng lượng mặt trời nổi lưới	Khu vực núi Cờ, xã Ia Ka	công suất 200 MWp; diện tích 247 ha	3.200	Đất trồng cây lâu năm	1565758; 436930	Xác định sau	Đất CLN, VT2	25	1,00	25	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		Công ty Cổ phần Tasco khảo sát.
5	Dự án điện năng lượng mặt trời	TT Ia Ly	Diện tích mặt nước (khoảng 3,8ha)	100	Mặt nước	(mặt hồ thủy điện Ry Ninh 2)	Xác định sau	Đất năng lượng	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		
6	Dự án điện năng lượng mặt trời	Xã Hà Tây	Công suất dự kiến 49 MW (diện tích 50ha)	500	Mặt nước	(mặt nước thủy điện Hà Tây, làng Kon Sơ Lãng)	Xác định sau	Đất năng lượng	160	1,00	160	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		Công ty CP Thủy điện Sông đá Tây nguyên xin khảo sát
VI	Du lịch														
1	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Ia Ly	Thôn Ia Ping, xã Ia Ly, huyện Chư Păh	7,6ha	30	Đất do nhà nước quản lý	Bắc giáp hồ Ia ly, Nam giáp đất nông nghiệp, Đông giáp đất nông nghiệp và tuyến đường dân sinh từ đường tỉnh 661 vào khu đất; Tây giáp đường tỉnh 661	Xác định sau	Đất TMDV, VT1	650	1,00	650	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm 2020	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 20/02/2021 của UBND tỉnh

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VĐT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Ranh giới, tọa độ (VN 2000)	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (tỷ đồng)	Thông tin về giá			Giá đất dự kiến (ngàn đồng/m ²)	Hình thức đầu tư	Lý do đề xuất	Sự phù hợp với quy hoạch	GHI CHÚ
								Loại đất, Khu vực, vị trí, loại đường	Giá đất theo bảng giá (ngàn đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh năm 2020					
2	Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya	Thành phố Pleiku; huyện Chư Păh	6000 ha, khu vực tập trung xây dựng CSVCKT phục vụ du lịch từ 1000-1500ha	5.000	Đất trồng cây nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất mặt nước và đất dân	Toàn bộ khu vực núi Chư Đăng Ya đến Biển Hồ	Xác định sau	Đất CLN, VT1				Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2020 tầm nhìn 2030 tại QĐ số 525/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	QĐ 633/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh
3	Dự án Khu du nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Thác Công chúa	Xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh	50,8 ha	25	Đất công, đất của dân	14148097, 107814731.	Xác định sau	Đất CLN, VT1				Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
4	Khu du lịch giọt nước làng Phung- nhà mồ Kép 1, xã Ia Mơ Nông	Xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh			Đất công, đất của dân	14185769. 107851272. 14178757. 104844010	Xác định sau	Đất CLN, VT1	Xác định sau	Xác định sau	Xác định sau	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết	Phù hợp Kế hoạch, Quy hoạch SD Đất	Đề xuất bổ sung
5	Khu du lịch tâm linh Tịnh xá Ngọc Như	Thôn 1, TT Phú Hòa, huyện Chư Păh			Đất công, đất của dân		Xác định sau		Xác định sau	Xác định sau	Xác định sau	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		Đề xuất bổ sung
6	Khu du lịch Hàng thông trăm tuổi - Đập Tân Sơn	Xã Nghĩa Hưng, Chư Păh			Đất công, đất của dân		Xác định sau		Xác định sau	Xác định sau	Xác định sau	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cần thiết		Đề xuất bổ sung